

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 3 - 2021

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thế Chiến;

2. Bà Bùi Thị Thiềm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Bảo Thụy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị H, sinh năm 1994. Vắng mặt. Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Anh Y, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28/8/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H trình bày:

Chị H và anh Y kết hôn với nhau ngày 11/10/2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, việc chị và anh Y kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm

2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Y thường xuyên uống rượu, về nhà chửi bới, đánh đập chị và các con, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, sự việc xảy ra đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng anh Y vẫn không thay đổi, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị và anh Y đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Nay chị thấy tình cảm giữa chị và anh Y không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị và anh Y không chung sống với nhau đã lâu, nay không thể quay về chung sống với nhau được nữa, nên chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Ana giải quyết cho chị ly hôn với anh Y.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và anh Y có 02 con chung là: Y Phước B1, sinh ngày 03/4/2012 và Y Thước B2, sinh ngày 16/11/2014.

Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung: B1 và B2, chị H không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị H xác định chị và anh Y không có tài sản chung và hiện nay anh, chị không nợ ai khoản nợ nào, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và nợ chung.

Đối với bị đơn anh Y: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu hợp lệ nhiều lần nhưng anh Y không đến Tòa án làm việc. Qua xác minh tại địa phương thì được biết anh Y hiện đang cư trú tại buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, anh Y không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên Tòa án không lấy lời khai của anh Y được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về việc giải quyết vụ án:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thông báo về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Chị H thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự. Anh Y không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 56, 81 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Y.

Về con chung: Giao cháu B1, sinh ngày 03/4/2012 và B2, sinh ngày 16/11/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Chị H xác định chị và anh Y không có tài sản và nợ chung, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Y và yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Đây là quan hệ tranh chấp “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn anh Y cư trú tại: buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn anh Y, nhưng anh Y không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Anh Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Y kết hôn với nhau ngày 11/10/2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H và anh Y chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Y không chăm lo làm ăn, thường xuyên uống rượu về nhà chửi bới, đánh đập vợ con. Chị H và anh Y đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Qua xác minh tại buôn K, xã D, huyện K, nơi anh Y cư trú, thể hiện vợ chồng chị H và anh Y xảy ra mâu thuẫn từ năm 2018, chị H và anh Y đã sống ly thân từ giữa năm 2018 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị H và anh Y không còn tình cảm, thương yêu, tôn trọng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn anh Y là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị H và anh Y có 02 con chung: Y Phước B1, sinh ngày 03/4/2012 và Y Thuốc B2, sinh ngày 16/11/2014. Khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con Y Phước B1 và Y Thuốc B2.

Xét điều kiện, hoàn cảnh của chị H và nguyện vọng của cháu Y Phước B1. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con, cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, từ trước đến nay cháu B1 và B2 ở với chị H tại buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có nơi ở, sinh hoạt, học tập ổn định. Đồng thời chị H có công việc và thu nhập ổn định. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu Y Phước B1 và Y Thuốc B2 cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Y thực hiện quyền này.

Về tài sản và nợ chung: Chị H xác định chị và anh Y không có tài sản chung và nợ chung, nên về tài sản và nợ chung của vợ chồng chị H và anh Y Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị H và anh Y.

2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung Y Phước B1, sinh ngày 03/4/2012 và Y Thuốc B2, sinh ngày 16/11/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng

án phí chi H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên lai thu tạm ứng án phí số 14741 ngày 16/10/2020.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- CCTHADS huyện K;
- UBND xã D.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Ngọc